

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày: 28 /6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC – HÀ TĨNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Khắc Sáng- Bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Can Lộc

2. Ông Võ Quốc Linh - Cán bộ tư pháp UBND Thị trấn Nghèn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc

Đại diện VKSND huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Vào lúc 7 giờ 30 ngày 28/6/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/TLST ngày 08/6/2017 đối với bị cáo:

Võ Văn P (Tên gọi khác: Võ Văn P1) - Sinh ngày 06/12/1999.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm TH, xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12

Con ông: Võ Văn Q (1966); Con bà: Nguyễn Thị X (1968)

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 4/2014 bị Công an xã TL xử phạt hành chính với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra trong thời gian áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và chờ xét xử lại vụ án, ngày 21/4/2017 bị cáo cùng Nguyễn Thành Đ có hành vi cướp giật tài sản bị công an huyện CL khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản” và VKSND huyện CL đã truy tố, chuyển sang Tòa án để xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1998; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Xóm TT, xã TT, CL, HT (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:**

Anh Đặng Đình T - Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Kinh doanh

Nơi đăng ký HKTT: Xóm HT, xã TL, CL, HT

Nơi ở: Khối 12, Thị trấn N, huyện CL, HT (Có mặt)

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

Ông Võ Văn Q (Bố đẻ) - Sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm TH, xã TL, CL, HT (Có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Văn P (tức Võ Văn P1) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh HT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 P1t ngày 30/3/2016 Võ Văn P, sinh năm 1999 trú tại xóm TH, xã TL điều khiển xe mô tô BKS 37B1- 156.91 của Nguyễn Văn C sinh năm 1998, trú tại xã TT chở C đi sang quán 247 thuộc khối 7 Thị trấn N để chơi điện tử. Cả hai vào quán chơi được một lúc, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P bảo với C cho P mượn xe đi đây tí, C đồng ý cho P mượn xe còn C tiếp tục ở lại quán chơi điện tử. Sau khi mượn được xe mô tô của C, P điều khiển xe sang quán cầm đồ Sơn T Đ ở khối 12 Thị trấn N, huyện CL và nói với chủ quán anh Đặng Đình T, sinh năm 1988, trú tại xóm HT, xã TL là “có người bạn nhờ cầm xe”. Anh T kiểm tra giấy tờ hợp pháp nên đồng ý viết giấy cầm cố cho P chiếc xe mô tô nói trên với giá **5.500.000** đồng. Sau khi lấy được tiền P tiêu xài cá nhân. Đến sáng hôm sau, P gọi điện thông báo với C việc P đã cầm xe, C gọi điện yêu cầu P chuộc xe về nhưng P tắt máy điện thoại di động và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 22/8/2016, Võ Văn P bị cơ quan CSĐT Công an huyện CL bắt theo Lệnh truy nã (Vì P là vị thành niên nên cơ quan Công an không tạm giam mà áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với P).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày ngày 23/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CL đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, BKS 37B1- 15691, số khung 494601, số máy 494602, màu sơn xanh trắng đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá **6.500.000** (Sáu triệu năm trăm ngàn) đồng.

Chiếc xe mô tô nói trên và đăng ký xe đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Văn C. Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Với hành vi trên Võ Văn P (tức Võ Văn P1) bị VKSND huyện CL truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 BLHS tại cáo trạng số 25 ngày 10/10/2016.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 31/10/2016, TAND huyện CL đã xử phạt Võ Văn P 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140, điểm h, p khoản 1,2 điều 46, điều 60, 69,74 BLHS.

Tại Quyết định số 01 ngày 30/11/2016 VKSND tỉnh HT đã kháng nghị P1c thẩm bản án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại khoản 3 điều 306 BLTTHS và buộc bồi thường, xử lý tiền thu lợi bất chính không đúng quy định của pháp luật (Phiên tòa sơ thẩm vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo và người liên quan không có lý do và cấp sơ thẩm buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo hoàn trả cho người liên quan 5.500.000 đồng mà không truy thu từ bị cáo để sung quỹ Nhà nước là trái quy định tại điểm b khoản 1 điều 41 BLHS và điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS).

Bản án hình sự phúc thẩm số 32 ngày 29/3/2017 của TAND tỉnh HT đã chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh HT và xử hủy bản án sơ thẩm số 23 ngày 31/10/2016 của TAND huyện CL để cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 140, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 69, 71, 74 BLHS xử phạt bị cáo từ 04- 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS và điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS truy thu sung quỹ nhà nước đối với Võ Văn P số tiền thu lợi bất chính 5.500.000 đồng. Do bị cáo là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp, tài sản nên buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Võ Văn Q chịu trách nhiệm nộp thay số tiền trên cho Võ Văn P theo quy định tại khoản 2 điều 586 BLDS 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm, về số tiền cầm cầm xe máy người liên quan và bị cáo đã tự giải quyết với nhau nay người liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bồi thường, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo.

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và tại hồ sơ có ý kiến đề nghị giảm nhẹ, khoan hồng cho bị cáo.

Người liên quan nhất trí không có gì tranh luận và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng người bị hại trong vụ án là anh C và chiếc xe máy đã được thu hồi trả lại người bị hại. Giao dịch dân sự cầm cố giữa bị cáo và anh T là vi phạm pháp luật và việc bị cáo cùng gia đình trả lại cho anh T số tiền P đã

nhận từ việc cầm cố là sự tự nguyện, tự giải quyết với nhau chứ không phải là việc bồi thường trong vụ án này nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo như người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, sau khi Hội đồng xét xử thảo luận, nghị án.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo trạng truy tố, lời khai người bị hại, người liên quan, biên bản giao thu giữ tang vật cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Do tham lam, tư lợi và để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bạn nên khoảng 21 giờ ngày 30/3/2016 tại quán điện tử 247 thuộc khối 7 Thị trấn N, huyện CL, Võ Văn P đã mượn của anh Nguyễn Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 37B1- 156.91 đăng ký xe mang tên Võ Hữu T trị giá **6.500.000** đồng nói là đi chơi tý nhưng sau khi mượn được xe, P đã đưa đến hiệu cầm đồ Sơn Thành Đạt của Đặng Đình T ở khối 12, Thị trấn N cầm, cầm **lấy 5.500.000** đồng tiêu xài. Anh C gọi điện thoại nhiều lần thì P trả lời đã cầm xe tại Sơn Thành Đạt, sau đó tắt điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương. Chiếc xe nói trên đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Văn C.

Hành vi trên của bị cáo Võ Văn P đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 BLHS. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điểm khoản điều luật nói trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy không lớn nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự tham lam, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Về nhân thân năm 2014 bị cáo đã bị Công an xã TL xử lý hành chính về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản, ngoài ra khi đang được tại ngoại chờ xét xử lại vụ án bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản bị cơ quan pháp luật khởi tố, truy tố, bắt tạm giam để xét xử trong thời gian tới. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém, không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn năn hối cải của Võ Văn P. Do đó hành vi của bị cáo C phải được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, khi phạm tội đang ở tuổi chưa thành niên nên nhận thức pháp luật cũng có phần còn hạn chế, bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc nơi biên giới, hải đảo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình và áp dụng đường lối, chính sách xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 điều 46 BLHS cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nên không chấp nhận.

Vì vậy nghị cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 69; khoản 1 điều 74 BLHS xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 - 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2017 là phù hợp và đủ nghiêm.

Trong vụ án này có Đặng Đình T khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do P đưa đến mặc dù xe không chính chủ nhưng do có quen biết, xe có giấy tờ hợp pháp và P nói là xe bạn nhờ cầm hộ nên anh T tin tưởng và không biết được tài sản trên là do P phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Đình T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về giao dịch dân sự cầm cố xe máy giữa người liên quan và bị cáo hai bên đã tự nguyện tự giải quyết với nhau nay người liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng bị cáo có được do cầm cố chiếc xe máy mượn của anh C là số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có nên cần phải truy thu, tịch thu từ Võ Văn P số tiền trên để sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 41 BLHS và điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS. Do Võ Văn P là người chưa T niên, không có nghề nghiệp, tài sản, sống phụ thuộc bố mẹ nên C buộc bố mẹ P thông qua người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Võ Văn Q (bố đẻ bị cáo) chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền **5.500.000 đồng** để sung quỹ nhà nước thay cho Võ Văn P theo quy định tại khoản 2 điều 586 BLDS năm 2015 như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Trong quá trình xử lý vụ án Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát **37B1- 156.91** và đăng ký xe cho anh Nguyễn Văn C, nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn P** (Tên gọi khác: Võ Văn P1) phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 69; khoản 1 điều 74 BLHS xử phạt **Võ Văn P (tức Võ Văn P1) 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS, khoản 2 điều 586 BLDS năm 2015: Truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà nước tại Võ Văn P (tức Võ Văn P1) số tiền do phạm tội mà có là **5.500.000 đồng**. Ông Võ Văn Q (Bố đẻ và là người đại diện hợp pháp của bị cáo) sinh năm 1966, trú tại xóm TH, TL, CL, HT chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền **5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng** để sung quỹ nhà nước thay cho Võ Văn P (tức Võ Văn P1).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Văn P (tức Võ Văn P1) phải nộp **200.000 đồng** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt người bị hại. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKSND huyện CL
- Công an huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo.
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Thi hành án Hình sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Khắc Hoàng